

Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn ngày 04 tháng 06 năm 2020

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán với các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động như sau:

(ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Số tiền
Tổng doanh thu hợp nhất	1.600.169.707.699
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	346.072.686.329
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	319.380.031.592
Tài sản ngắn hạn	781.264.878.163
Tài sản dài hạn	472.160.115.604
Tổng tài sản	1.253.424.993.767
Nợ phải trả	285.089.681.929
Vốn chủ sở hữu	968.335.311.838
Tổng nguồn vốn	1.253.424.993.767



Điều 2. Thông qua Báo cáo tổng kết kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và tổng kết nhiệm kỳ 2014-2019; Báo cáo đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Điều 3. Thông qua nội dung phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 với các nội dung chính như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Chia cổ tức bằng tiền mặt (40%)	134.134.364.000	
2	Thưởng đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 cho HĐQT, BKS, BDH (2,5% LNST được phân phối năm 2019)	7.984.500.789	Trong năm 2019, đã chi tạm ứng: 3.114.023.585 đồng. Tiếp tục chi bổ sung: 4.870.477.204 đồng
3	Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6% LNST được phân phối năm 2019)	19.162.801.895	Trong năm 2019 đã tạm trích: 7.523.869.725 đồng. Trích bổ sung: 11.638.932.170 đồng
4	Trích Quỹ đầu tư phát triển (23% LNST được phân phối năm 2019)	73.457.407.266	
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 giữ lại	84.640.957.642	Dự phòng để chia cổ tức trong các năm sau. Mua lại cổ phiếu Quỹ trong trường hợp CBNV nghỉ việc trước thời hạn cam kết. Dự phòng để điều chỉnh số liệu khi có kết quả kiểm tra của Kiểm toán, cơ quan thuế...
6	Tổng cộng	319.380.031.592	

Điều 4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với các nội dung chính như sau:

a. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020: (đồng)

Nội dung	Kế hoạch 2020
Tổng Doanh thu hợp nhất	820.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	10.000.000.000

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thực hiện điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020 tùy vào diễn biến thực tế của dịch bệnh.

b. Kế hoạch đầu tư năm 2020: (đồng)

Nội dung	Kế hoạch 2020
Trang thiết bị	126.994.000.000
Thiết bị công nghệ thông tin	2.638.000.000
Thiết bị văn phòng	762.500.000
TỔNG CỘNG	130.394.500.000

Kế hoạch đầu tư năm 2020 sẽ được giãn tiến độ thực hiện, khi tình hình dịch bệnh được cải thiện, tần suất khai thác của các hãng hồi phục và tăng lên, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai để đáp ứng nhu cầu khai thác.

c. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

– Tỷ lệ chi trả cổ tức: 25% bằng tiền mặt

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2020, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt.

Điều 5. Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 4 Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, cụ thể:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Điều 6. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty (nội dung chi tiết theo bảng sửa đổi đính kèm).

Điều 7. Thông qua ngân sách thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020: 2.246.000.000 đồng.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện chi trả thù lao căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025:

Hội đồng quản trị:

1. Ông Đặng Tuấn Tú – Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Nam Tiến – Thành viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên
4. Bà Nguyễn Ngọc Anh – Thành viên
5. Ông Lưu Đức Khánh – Thành viên

Ban Kiểm soát:

1. Bà Trần Quang Tâm Thảo – Trưởng Ban
2. Bà Trần Dương Ngọc Thảo – Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thành viên

Điều 9: Ông Nguyễn Đình Hùng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Điều 10. Người đại diện pháp luật của Công ty:

1. Ông: ĐẶNG TUẤN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày: Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

2. Ông: NGUYỄN ĐÌNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____

Chỗ ở hiện tại: _____

Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị (đại diện theo pháp luật của công ty) thực hiện các thủ tục thay đổi tại cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Điều khoản thi hành

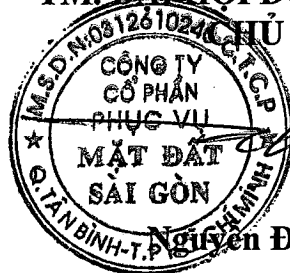
Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 04/06/2020.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Đình Hùng

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC VỤ MẶT ĐẤT SÀI GÒN

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 1	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ và thuật ngữ</p> <p>1. Trong điều lệ này, những từ ngữ và thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>g. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.</u></p>	<p>→ Bổ sung: g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp, được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và <u>Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán</u></p>
Điều 5 (bổ sung)		<p>Điều 5 Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm có:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện công ty đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Tổng Giám đốc là người đại diện công ty trong các trường hợp còn lại ngoài phạm vi đại diện của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung
Điều 14	<p><u>Điều 14.</u> Chuyển nhượng, thừa kế và thu hồi cổ phần:</p>	<p><u>Điều 15.</u> Chuyển nhượng, thừa kế và thu hồi cổ phần</p> <p>4. Thu hồi cổ phần:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy</p>	<p>Bổ sung nội dung “thu hồi cổ phần” được nêu theo nội dung Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC</p>

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>b. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>	
		<p>c. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>d. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>e. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán [các khoản tiền có liên quan] và lãi phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh</p>	

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>f. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.</p>	
Khoản 3 Điều 20	t. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Tổng Giám đốc;	Điều 21. Đại hội đồng cổ đông t. “bỏ nội dung này”	Theo Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì kể từ ngày 01/8/2020, CTHĐQT không được kiêm TGD đối với công ty đại chúng
Điểm c Khoản 3 Điều 21	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	Điều 22. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty. <u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng</u>	Bổ sung quyền theo nội dung Điều lệ Mẫu của Bộ Tài chính tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC (có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát để tăng tính minh bạch trong trường hợp này)

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u>	
Khoản 1 Điều 31	Hội đồng quản trị có <i>tối thiểu năm (05) người</i> . Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của công ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú tại Việt Nam.	<u>Hội đồng quản trị có năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công Ty, không mang quốc tịch Việt Nam hoặc không cư trú tại Việt Nam.</u>	Quy định cụ thể số lượng Theo quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật DN : " <i>Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</i> "
Khoản 4 Điều 31 (bổ sung Khoản 4, 5, chuyên Khoản 4 thành Khoản 6)	<u>4. Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.</u>	<u>Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u> <u>4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</u>	Bổ sung Khoản 4, 5 theo nội dung Điều lệ mẫu của Bộ Tài chính tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>a. <u>Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</u></p> <p>b. <u>Trình độ học vấn;</u></p> <p>c. <u>Trình độ chuyên môn;</u></p> <p>d. <u>Quá trình công tác;</u></p> <p>e. <u>Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</u></p> <p>f. <u>Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</u></p> <p>g. <u>Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</u></p> <p>h. <u>Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</u></p> <p>i. <u>Các thông tin khác (nếu có).</u></p> <p>5. <u>Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p>b. <u>Có đơn từ chức;</u></p> <p>c. <u>Bi rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u></p>	

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>d. <u>Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>e. <u>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f. <u>Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u></p>	
		<p>g. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u></p> <p>6. <u>Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.</u></p>	
<p>Điểm c Khoản 3 Điều 33</p>		<p>bổ sung nội dung: <u>“Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị”</u></p>	<p>Bổ sung theo Điểm i khoản 2 Điều 149 Luật DN</p>
<p>Khoản 8 Điều 33</p>	<p>8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. <u>Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải được báo cáo Đại hội</u></p>	<p>Bổ sung theo Khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp năm 2014.</p>

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<u>đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u>	
Khoản 1 Điều 34	1. ... Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể <u>kiêm nhiệm Tổng Giám đốc nếu được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn thông qua hàng năm.</u>	Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. ... Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.</u>	Theo Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì kể từ ngày 01/8/2020, CTHĐQT không được kiêm TGD đối với công ty đại chúng
Điểm f Khoản 2 Điều 34	Kiến nghị lên HĐQT, Đại hội đồng cổ đông về việc <u>bỏ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc</u>	Kiến nghị lên <u>Hội đồng quản trị</u> về việc <u>bỏ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc.</u>	Không cần kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông về vấn đề này
Điều 36	Điều 36. Quyền và <u>nhiệm vụ</u> của thành viên Hội đồng quản trị: 2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty, các chức danh quản lý khác tại Công ty và các doanh nghiệp thành viên.</u>	Điều 37. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của thành viên Hội đồng quản trị 2. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty (trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị), các chức danh quản lý khác tại Công ty và các doanh nghiệp thành viên..</u>	Theo Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì kể từ ngày 01/8/2020, CTHĐQT không được kiêm TGD đối với công ty đại chúng
Điều 39	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý <u>chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị.</u> Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc điều hành và <u>một Kế toán trưởng</u> và các <u>chức danh khác</u> do Hội đồng quản trị phê chuẩn <u>bỏ nhiệm.</u> Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là <u>thành viên Hội đồng quản trị,</u> và được Hội đồng quản trị <u>bỏ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một</u>	Điều 40. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý <u>chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.</u> Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc điều hành, <u>một (01) Kế toán trưởng</u> và các <u>chức danh quản lý khác</u> do Hội đồng quản trị phê chuẩn <u>bỏ nhiệm.</u> Tổng Giám đốc và các Phó Tổng	Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp

VỊ TRÍ	ĐIỀU LỆ ĐANG ÁP DỤNG	ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
	nghị quyết được thông qua đúng quy định của pháp luật.	Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT (trừ Chủ tịch không được kiêm nhiệm TGD), và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua đúng quy định của pháp luật.	
Khoản 1 Điều 40	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một <u>thành viên trong Hội đồng quản trị</u> hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;	Điều 41. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một <u>thành viên trong Hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch)</u> hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc;	Điều chỉnh từ ngữ cho phù hợp
Điều 44	<u>Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không đồng thời là Tổng Giám đốc:</u> 1. Khi Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật hoặc mất khả năng làm việc thì <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị giữ quyền</u> Tổng Giám đốc Công ty trong thời gian chưa kịp bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	Điều 45. Mỗi quan hệ giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc 1. Khi Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật hoặc mất khả năng làm việc thì <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị tạm thời cử một thành viên Hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch) giữ quyền</u> Tổng Giám đốc Công ty trong thời gian chưa kịp bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	Theo Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP thì kể từ ngày 01/8/2020, CTHĐQT không được kiêm TGD đối với công ty đại chúng; V cũng không có quy định cho phép tạm thời giữ quyền TGD
Khoản 1 Điều 64	1. Công ty phải <u>lập bản báo cáo tài chính năm</u> theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại <u>Điều 66 Điều lệ này</u> , và trong <u>thời hạn chín mươi (90) ngày</u> kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, <u>phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền</u> và được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Điều lệ này.	Điều 65. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập, nộp bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật.	Chỉnh sửa ngắn gọn theo quy định của Pháp luật không quy định thời gian cụ thể trong Điều lệ.